

Hải Phòng, ngày 25 tháng 4 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN HABECO - HẢI PHÒNG**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội khóa XIV nước Cộng Hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng;*

*Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty cổ phần Habeco - Hải Phòng ngày 25/4/2023.*

**QUYẾT NGHỊ**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo tổng kết sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Ban Giám đốc (Bản đính kèm), như sau:

*Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:*

- Tổng Doanh thu đạt 559,87 tỷ đồng, bằng 96,07% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận sau thuế: đạt 15,51 tỷ đồng bằng 274,03% kế hoạch năm.
- Nộp ngân sách đạt: 276,38 tỷ đồng, bằng 95,19% kế hoạch năm.
- Thu nhập bình quân: 10.70 triệu đồng/tháng đạt 108% kế hoạch năm.

*Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:*

- Giá trị SXCN (Theo giá cố định): 322,14 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 587,60 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 299,60 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 663 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 495 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 9,94 triệu đồng/người/tháng

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2022 và định hướng năm 2023 của Hội đồng quản trị (Bản đính kèm).

**Điều 3:** Thông qua báo cáo quản trị Công ty năm 2022 của Hội đồng quản trị (Bản đính kèm).

**Điều 4:** Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát (Bản đính kèm).

**Điều 5:** Về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền ủy cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán có uy tín, năng lực và kinh nghiệm, được phép hoạt động tại Việt Nam, trong danh sách các Công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.





**Điều 6:** Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán và phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 với một số nội dung chính sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính: Đồng	
	31/12/2022	01/01/2022
<b>BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
<b>TÀI SẢN</b>		
A. Tài sản ngắn hạn	109.919.117.824	98.910.482.984
B. Tài sản dài hạn	155.809.552.434	177.759.614.735
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>265.728.670.258</b>	<b>276.670.097.719</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>		
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>93.361.013.126</b>	<b>119.816.304.295</b>
I. Nợ ngắn hạn	93.361.013.126	119.816.304.295
II. Nợ dài hạn		
<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>172.367.657.132</b>	<b>156.853.793.424</b>
I. Vốn chủ sở hữu	172.367.657.132	156.853.793.424
-Vốn góp của chủ sở hữu	160.000.000.000	160.000.000.000
<b>CHỈ TIÊU</b>		
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác		
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>265.728.670.258</b>	<b>276.670.097.719</b>
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>		
1. Doanh thu bán hàng và CCDV	306.722.085.350	275.441.553.502
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.471.699.166	18.262.198.773
3. Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	15.513.863.708	14.549.933.430

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính: Đồng	
		Số tiền	Ghi chú
1	Lợi nhuận trước thuế	19.471.699.166	
2	Lợi nhuận sau thuế	15.513.863.708	
3	Lợi nhuận sau thuế sau khi bù hết lỗ lũy kế	12.367.657.132	
4	Trích lập các quỹ:	7.309.655.390	
4.1	Quỹ đầu tư phát triển	3.710.297.140	Tối đa không quá 30% LNST



STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
4.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi của người lao động tương đương với 4,17 tháng lương bình quân TH2022	3.400.000.000	Thực hiện theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016
4.3	Quỹ thưởng của Ban quản lý điều hành tương đương với 1,5 tháng lương bình quân TH2022	199.358.250	
5	Lợi nhuận còn lại để sang năm 2023	5.058.001.742	

**Điều 7:** Thông qua báo cáo chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

**Quyết toán thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:**

STT	Diễn giải	Số tiền (VND)
1.	Kế hoạch thù lao theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	386.400.000
2.	Thực hiện năm 2022	444.360.000
3.	Kết luận: chênh lệch thực hiện so với kế hoạch thông qua ĐHĐCĐ năm 2022	57.960.000

Tổng mức chi trả thù lao năm 2022: 444.360.000 đồng

**Kế hoạch chi trả thù lao năm 2023**

STT	Chức danh	Mức thù lao (đ/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	7.260.000
2	Thành viên HĐQT	5.880.000
3	Trưởng BKS	3.100.000
4	Thành viên BKS	2.140.000

Tổng quỹ thù lao kế hoạch năm 2023 là: 413.040.000 đồng

Thù lao được chi trả 1 quý 1 lần, được áp dụng từ quý 2/2023.

**Điều 8:** Thông qua tờ trình một số chỉ tiêu chính kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

- Giá trị SXCN (Theo giá cố định): 322,14 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 587,60 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 299,60 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 663 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 495 triệu đồng
- Thu nhập bình quân: 9,94 triệu đồng/người/tháng

Trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 nếu cần thiết phải điều chỉnh lại kế hoạch chi phí, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT và Ban Giám đốc được phép điều chỉnh lại kế hoạch chi phí để đảm bảo cho phần lợi nhuận kế hoạch được hoàn thành.

**Điều 9:** Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 (Bản đính kèm).



**Điều 10:** Thông qua chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan (Bản đính kèm).

**Điều 11:** Thông qua tờ trình thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi điều lệ Công ty.

**1. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp**

Bổ sung ngành, nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên Ngành	Mã Ngành
1	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
2	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
3	Bốc xếp hàng hóa	5224

**2. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Điều lệ Công ty**

Sửa đổi, bổ sung Điều 4 Điều lệ Công ty theo nội dung cuộc họp.

**Điều 12:** Thông qua tờ trình miễn nhiệm và đề cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.

- Miễn nhiệm 01 thành viên BKS:
  - + Bà Trần Dương Ánh Tuyết
- Danh sách đề cử ứng viên BKS, số lượng bầu 01:
  - + Bà Nguyễn Thị Anh Đào

**Điều 13:** Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả bầu cử và danh sách trúng cử thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

- Thành viên Ban kiểm soát:
  - 1. Bà Nguyễn Thị Anh Đào

**Điều 14:** Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết được ĐHĐCĐ nhất trí thông qua toàn văn tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.
2. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

*Nơi nhận:*

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS; Ban GD;
- Upcom, UBCKNN;
- Lưu VT.

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

**Chủ tịch HĐQT**



**Phạm Anh Tuấn**